

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH

TÊN HỌC PHẦN: CĂN BẢN KINH TẾ VI MÔ
MÃ HỌC PHẦN: ECO - 151

ĐỢT HỌC 1
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 2

Ngày thi: 11/04/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	152337538	Võ Trung	Chính	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
2	152337553	Nguyễn Thị	Dung	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
3	152337559	Phạm Tiến	Dũng	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
4	152337576	Trần Thị Hồng	Hà	B15QTH1	10		6		8				6	6.9	Sau pháp Chèn		
5	152337595	Trần Văn	Hiếu	B15QTH1	4		4		7				LP	0.0	Khăng		
6	152337625	Trần Đình	Khánh	B15QTH1	7		5		0				7	5.1	Nằm pháp Mẫu		
7	152337634	Vũ Hoàng	Kim	B15QTH1	7		5		0				V	0.0	Khăng		
8	152337636	Nguyễn Hữu Hà	Lan	B15QTH1	5		6.5		0				LP	0.0	Khăng		
9	152337642	Đình Tân	Lập	B15QTH1	5		7		0				LP	0.0	Khăng		
10	152337656	Lê Hồng	Linh	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
11	152337703	Ngô Tường	Phán	B15QTH1	2		4		7				LP	0.0	Khăng		
12	152337704	Nguyễn Quốc	Phong	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
13	152337739	Nguyễn Hữu	Thanh	B15QTH1	6		6		0				LP	0.0	Khăng		
14	152337755	Hoàng Thị Hà	Thu	B15QTH1	5		7		0				LP	0.0	Khăng		
15	152337781	Lê	Trí	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
16	152337783	Ngô Thị Kiều	Trinh	B15QTH1	8		6		7				LP	0.0	Khăng		
17	152337784	Trần Văn	Trinh	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
18	152337787	Hồ Sĩ	Trung	B15QTH1	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
19	152337798	Lê Đình	Tuấn	B15QTH1	7		6		7				LP	0.0	Khăng		
20	152337523	Nguyễn Thị Hồng	Anh	B15QTH2	7		5		7				LP	0.0	Khăng		
21	152337531	Nguyễn Thị Hương	Bình	B15QTH2	5		4		0				LP	0.0	Khăng		
22	152337535	Nguyễn Thị Kim	Chi	B15QTH2	9		6		8				9	8.5	Tam pháp Nam		
23	152337554	Nguyễn Thị Thanh	Dung	B15QTH2	9		7.5		8.5				LP	0.0	Khăng		
24	152337609	Võ Văn Quốc	Huy	B15QTH2	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
25	152337618	Nguyễn Thị	Hương	B15QTH2	8		3.5		8.5				LP	0.0	Khăng		
26	152337637	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	B15QTH2	9		6.5		0				LP	0.0	Khăng		
27	152337640	Nguyễn Thị	Lành	B15QTH2	8		6		9				LP	0.0	Khăng		
28	152337643	Nguyễn Hồng	Lê	B15QTH2	8		5		0				LP	0.0	Khăng		
29	152337669	Võ Thị Tuyết	Mai	B15QTH2	9		6.5		8				7	7.4	Baý pháp Bấu		
30	152337689	Phạm Quang Trung	Nghĩa	B15QTH2	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
31	152337690	Bùi Tuyết	Ngọc	B15QTH2	4		5		0				LP	0.0	Khăng		
32	152337701	Nguyễn Thị Yên	Nhi	B15QTH2	0		0		0				LP	0.0	Khăng		
33	152337715	Nguyễn Thị Mai	Phương	B15QTH2	5		7.5		0				LP	0.0	Khăng		
34	152337730	Hồ Công	Tài	B15QTH2	4		5		8				LP	0.0	Khăng		
35	152337742	Nguyễn Văn	Thanh	B15QTH2	8		7.5		0				LP	0.0	Khăng		
36	152337782	Đoàn Phạm Hải	Triều	B15QTH2	6		7		0				LP	0.0	Khăng		
1	142527247	Đình Gia	Phong	B14QNH	6		5		6				8	7.0	Baý		

Ngày thi: 11/04/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				10		10		25				55	100	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	5	14%	
2	Số sinh viên nợ	32	86%	
TỔNG CỘNG :		37	100%	

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 04 năm 2010

LÁNH ĐẠO

KIỂM TRA

TRƯỞNG TÀI XA & T.XUYẾN

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

ThS. Hồ Văn Nhân

Nguyễn Ân